TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn & nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Nguyễn Quốc Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 21/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19/10/2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn & nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS, ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Xóm U, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Lê Hữu H vào ngày 05 tháng 10 năm 2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn chị H và anh H sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H hay chơi bời theo bạn bè không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị H đã tìm nhiều biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nên vợ chồng đã sống ly thân

nhau từ năm 2020 lại nay. Hiện nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, đời sống chung không còn tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Hữu H để đảm bảo cuộc sống tự do mỗi người.

- Về con chung: + Trong quá trình chung sống chị H và anh H sinh được hai con chung tên Lê Trần Bảo V, sinh ngày: 10/6/2002 và Lê Trần Bảo N, sinh ngày 03/02/2012. Cháu Lê Trần Bảo V đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, sau khi ly hôn chị H mong muốn được cho nuôi dưỡng sau cháu N. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình sống chung chị Trần Thị H và anh Lê Hữu H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Lê Hữu H*: Sau khi Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án tiếp tục tống đạt các văn bản tiếp theo gồm: Giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi anh H cư trú ở xóm U, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lê Hữu H không ký nhận bất kỳ văn bản nào; Tòa án nhân dân huyện H và Ủy ban nhân dân xã X đã tiến hành lập biên bản về việc anh H cố tình trốn tránh không ký nhận văn bản đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Anh Lê Hữu H không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập cũng như các thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 24/02/2023 anh H không có mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt cho anh H và tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay lần thứ hai bị đơn anh Lê Hữu H vắng mặt không có lý do.

* *Tại bản tự khai ngày 01/11/2022 cháu Lê Trần Bảo N trình bày:* Nếu bố, mẹ ly hôn thì cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ Trần Thị H, vì kể từ ngày bố, mẹ sống ly thân nhau cho đến nay thì cháu N sống cùng mẹ, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu.

* *Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị H chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Lê Hữu H không thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự đó là không có mặt tại

Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập; không ký nhận vào các biên bản giao nhận văn bản tố tụng; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa đều không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về căn cứ điều luật:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử.

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Hữu H.

+ *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:* Giao cháu Lê Trần Bảo N, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu đang ở cùng chị H. Anh Lê Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Hữu H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hữu H. Anh H có nơi cư trú tại: Xóm U, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh do vậy xác định đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H đã có bản khai, bản lấy lời khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng và cũng đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra, giao nộp tiếp cận chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy

đủ, còn bị đơn anh Lê Hữu H không ký nhận vào biên bản giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh H có mặt tại địa phương ở xóm U, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhưng anh H cố tình vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Hữu H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Lê Hữu H vào ngày 05/10/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn chị H và anh H sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi và ngày càng gay gắt, anh H hay theo bạn bè chơi không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị H đã tìm nhiều biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 lại nay. Hiện tại chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Lê Hữu H. Quá trình giải quyết vụ án mặc dầu anh H có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng như không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa; đồng thời cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình, có ý thức bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Bên cạnh đó để có cơ sở giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân vợ chồng tại nơi cư trú, đã được Ban cán sự xóm U và Ủy ban nhân dân xã X khẳng định: Sau khi kết hôn thì chị H và anh H không cư trú thường xuyên tại xã X, mà sống tại thành phố Đ. Thời gian gần đây anh H về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ tại xóm U, xã X. Đời sống chung vợ chồng giữa anh H và chị H mâu thuẫn đã rất trầm trọng, nguyên nhân chính là điều kiện kinh tế gặp khó khăn, anh H không chăm lo làm ăn mà chơi bời theo bạn bè, hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau, tình cảm vợ chồng không thể sống đoàn tụ với nhau nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó khẳng định mục đích cuộc hôn nhân chị H và anh H không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nên Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Lê Hữu H.

[4] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: - Quá trình sống chung giữa chị Trần Thị H và anh Lê Hữu H có 02 người con chung, Lê Trần Bảo V, sinh ngày: 19/06/2002 và Lê Trần Bảo N, sinh ngày 03/02/2012. Cháu Lê Trần Bảo V đã trên 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H khai, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu N đang sống cùng chị, nên để tránh sự đảo lộn việc học tập và cuộc sống của cháu, chị H xin Tòa án giao cháu Lê Trần Bảo N cho chị nuôi dưỡng. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã X về việc hiện tại cháu N đang sinh sống cùng với ai, thì được chính quyền địa phương cung cấp hiện tại cháu N vẫn đang sống cùng chị H và theo học tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nên giao cháu Lê Trần Bảo N cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 58, Điều 81, các khoản 1, 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Lê Trần Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền, lợi ích

hợp pháp về mọi mặt của cháu là hoàn toàn phù hợp theo nguyện vọng chính đáng của cháu N và đúng quy định pháp luật.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H có ý kiến không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, chị H đảm bảo đủ điều kiện vật chất để nuôi con, vì từ khi chị H và anh H sống ly thân đến nay thì chị H đã đủ đảm bảo mọi điều kiện để nuôi cháu N, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của chị H, do đó anh Lê Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Hữu H không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai vay nợ anh, chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH

* *Về điều luật:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, 278 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

*. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu H.

*. *Về quan hệ con chung*: Giao chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trần Bảo N, sinh ngày 03/02/2012 đến đủ 18 tuổi. Anh Lê Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H.

Anh Lê Hữu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*. *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007870, ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2023). Bị đơn anh Lê Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- Các đương sự; UBND x. N;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**